TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 - HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2026/QĐST-HNGĐ	*Hải Phòng, ngày 30 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con".

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - HẢI PHÒNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Phạm Thị Khánh Thiện.

Thư ký phiên họp: Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Hải Phòng tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Đình Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 11 - Hải Phòng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 377/2026/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2026, về việc: "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con"*, theo quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 80/2026/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Nguyễn Thế Th**, sinh ngày 16/01/2000; Căn cước số 030200000662 do Bộ Công an cấp ngày 03/9/2025;

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Đội 11, Thôn N, xã T, thành phố Hải Phòng; Nơi ở hiện nay: Nhật Bản.

- Chị **Bùi Thị Khánh H**, sinh ngày 18/5/1997; CCCD số 031197005491 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 14/6/2022;

ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Đội 11, Thôn N, xã T, thành phố Hải Phòng.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người được anh Thắng ủy quyền về việc giao nhận văn bản: Bà **Vũ Thị Th1**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Đội 11, Thôn N, xã T, thành phố Hải Phòng.

(Các đương sự vắng mặt và đều đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; Bản tự khai; Giấy ủy quyền; Đơn đề nghị giải quyết vắng mặt của anh Nguyễn Thế Th và chị Bùi Thị Khánh H cùng các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thế Th và chị Bùi Thị Khánh H được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương (nay là xã T, thành phố Hải Phòng) ngày 01/4/2022. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc nhưng càng về sau càng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, quan điểm xây dựng hạnh phúc gia đình, quan điểm làm ăn phát triển kinh tế và cách nhìn nhận cuộc sống không phù hợp nhau. Năm 2022 anh Th đi lao động tại Nhật Bản, anh chị sống ly thân từ đó cho đến nay. Do xa mặt cách lòng và không hợp nhau nên vợ chồng thường xuyên xảy ra tranh cãi, không có tiếng nói chung. Đời sống hôn nhân rơi vào trạng thái bế tắc, mệt mỏi. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên bảo, hòa giải nhưng không có kết quả, Hiện tại anh chị mỗi người sống một nơi, không ai quan tâm đến ai. Nay anh Th, chị H cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn và thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thế Hải Đ, sinh ngày 29/10/2022, hiện đang ở với bà nội là bà Vũ Thị Th1. Anh Th và chị H thống nhất giao con chung cho anh Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Th, chị H tự thống nhất, thỏa thuận về việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trong thời gian anh Th không có mặt tại Việt Nam, anh Th và chị H cùng thống nhất ủy quyền cho bà Th1 thay anh Th chăm sóc con chung cho đến khi anh Th về nước, anh chị có trách nhiệm gửi tiền về cho bà Th1 nuôi con.

Về tài sản chung: Anh Th, chị H cùng xác định không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Th tự nguyện chịu cả lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Thế Th hiện đang sinh sống tại Nhật Bản nên anh ủy quyền cho mẹ đẻ là bà Vũ Thị Th1 thay anh giao, nhận các tài liệu tại Tòa án. Bà Th1 nhất trí nhận ủy quyền của anh Th. Sau khi nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, bà Th1 đã thông báo cho anh Th biết; anh Th vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

Do điều kiện bận công việc nên anh Nguyễn Thế Th và chị Bùi Thị Khánh H không trực tiếp tham gia tố tụng tại Tòa án được, anh chị đều đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Bà Vũ Thị Th1 có quan điểm: Đồng ý chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thế Hải Đ cho đến khi anh Th về nước, bà không yêu cầu anh Th phải

cấp dưỡng tiền nuôi cháu Hải Đ và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Hải Phòng có quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ việc: Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thế Th và chị Bùi Thị Khánh H. Giao con chung Nguyễn Thế Hải Đ, sinh ngày 29/10/2022 cho anh Th chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên. Anh Th, chị H tự thống nhất, thỏa thuận về việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tạm giao cháu Nguyễn Thế Hải Đ cho bà Vũ Thị Th1 tiếp tục nuôi dưỡng trong thời gian anh Thắng không có mặt ở Việt Nam. Chị H và anh Th phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, quan điểm của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - Hải Phòng tại phiên họp, Tòa án nhân dân Khu vực 11 - Hải Phòng nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Nguyễn Thế Th và chị Bùi Thị Khánh H có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Anh Th hiện đang lao động tại Nhật Bản, nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Đội 11, Thôn Ngọc Lâm, xã Tân Kỳ, thành phố Hải Phòng. Chị Hòa hiện đang cư trú tại: Đội 11, Thôn Ngọc Lâm, xã Tân Kỳ, thành phố Hải Phòng. Do vậy, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 11 - Hải Phòng.

Quá trình giải quyết anh Th, chị H, bà Th1 đều có đơn và có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt. Anh Th không về Việt Nam tham gia tố tụng nhưng đã gửi đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đến Tòa án nhân dân Khu vực 11 - Hải Phòng. Đơn yêu cầu của anh Th đã được Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản chứng thực. Chị H có đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự. Do vậy, có đủ cơ sở khẳng định nội dung trong các văn bản mà anh Th, chị H gửi Tòa án đúng là ý chí, nguyện vọng của anh, chị.

Do các đương sự đều đề nghị xin được vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thế Th và chị Bùi Thị Khánh H được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương (nay là xã T, thành phố Hải Phòng) ngày 01/4/2022 là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm sống bất đồng, vợ chồng không có tiếng nói chung. Năm 2022 anh Th đi lao động tại Nhật Bản, vợ chồng mỗi người sống một nơi nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn và không có biện pháp để hàn gắn, tháo gỡ. Mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình khuyên bảo, hòa giải nhưng không có kết quả, vợ chồng sống ly thân từ lâu, không ai quan tâm đến ai. Nay anh Th và chị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Th và chị H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Th và chị H.

[2.2] Về con chung: Anh Th và chị H có 01 con chung là Nguyễn Thế Hải Đ, sinh ngày 29/10/2022, hiện đang ở với bà Vũ Thị Th1. Anh, chị thống nhất thỏa thuận giao con chung Nguyễn Thế Hải Đ cho anh Th trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên (tròn 18 tuổi). Anh Th, chị H tự thống nhất, thỏa thuận về việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà Th1 nhất trí nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thế Hải Đ trong thời gian anh Th không có mặt tại Việt Nam. Xét thấy, thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với thực tế, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Tạm giao cháu Nguyễn Thế Hải Đ cho bà Th1 chăm sóc cho đến khi anh Th về nước.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Th, chị H cùng xác định không có, không yêu cầu nên Hội đồng không xem xét giải quyết.

[3]. Về lệ phí: Anh Th tự nguyện chịu cả lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành

niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án ngày 25/6/2025 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thế Th và chị Bùi Thị Khánh H.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh Nguyễn Thế Th và chị Bùi Thị Khánh H, giao con chung Nguyễn Thế Hải Đ, sinh ngày 29/10/2022 cho anh Th trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên (tròn 18 tuổi). Anh Th, chị H tự thống nhất, thỏa thuận về việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Trong thời gian anh Th không có mặt ở Việt Nam, tạm giao con chung Nguyễn Thế Hải Đ cho bà Vũ Thị Th1 chăm sóc, nuôi dưỡng.

Chị Bùi Thị Khánh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về lệ phí: Anh Nguyễn Thế Th tự nguyện chịu cả 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ theo biên lai ký hiệu BLTU/26E số 0007621 ngày 18 tháng 6 năm 2026 của Cục thi hành án dân sự khu vực 11 - Hải Phòng (do bà Vũ Thị Th1 nộp thay). Anh Th đã nộp đủ lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 11 - Hải Phòng;
- Phòng THADS khu vực 11 - Hải Phòng;
- UBND xã Tân Kỳ, TP. Hải Phòng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phạm Thị Khánh Thiện